

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc biên chế lớp đại học K66A1\_LT\_QLTNR\_VLVH

#### GIÁM ĐỐC

#### PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu trường ĐHLN tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/BNN-TCCB ngày 02/11/2016 quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu trường ĐHLN tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định 1116-2/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 28/06/2021 và 2415/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 31/12/2021 của Chủ tịch hội đồng tuyển sinh – Hiệu trưởng trường Đại học Lâm nghiệp về việc xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển trình độ đại học hệ vừa làm vừa học; liên thông giữa trình độ trung cấp; trình độ cao đẳng với trình độ đại học, văn bằng 2 đại học hình thức chính quy và vừa làm vừa học năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng CTCTSV.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập lớp đại học khóa K66 hình thức đào tạo VLVH; Khóa học (2021 - 2024); Ngành: Quản lý Tài nguyên rừng; Tên lớp: K66A1\_LT\_QLTNR\_VLVH; thuộc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

(có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Lớp có tên tại Điều 1 dưới sự chỉ đạo của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập tổ chức học tập, rèn luyện và các hoạt động khác theo quy chế đào tạo, quy chế sinh viên và các quy định hiện hành.

Quyết định này thay thế cho Quyết định số: 18/QĐ-PHĐHLN-ĐT ngày 11/01/2021 của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Lâm Nghiệp tại tỉnh Đồng Nai về việc biên chế tạm thời lớp K66A1\_LT\_QLTNR\_VLVH.

**Điều 3.** Trưởng các Đơn vị có liên quan, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và lớp sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Hiệu trưởng (báo cáo);
- Phòng Đào tạo;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



**Mai Hải Châu**



## DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP K66A1\_LT\_QLTNR\_VLVH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1245/QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 31 tháng 12, năm 2021 của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

STT	HỌ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc
1	Nguyễn Tuấn	Anh	09/09/1995	Nam	Kinh
2	Hoàng Văn	Bộ	27/09/1987	Nam	Kinh
3	Trần Văn	Chuẩn	12/11/1977	Nam	Kinh
4	Nguyễn Văn	Cường	10/07/1992	Nam	Kinh
5	Phùng Văn	Cường	09/04/1991	Nam	Kinh
6	Nguyễn Văn	Diễn	16/12/1985	Nam	Kinh
7	Nguyễn Tiến	Dũng	20/01/1985	Nam	Kinh
8	Thái Văn	Đạt	24/09/1998	Nam	Kinh
9	Nguyễn Quang	Đê	07/10/1990	Nam	Kinh
10	Trần Trường	Giang	05/08/1996	Nam	Kinh
11	Đình Thanh	Hải	03/01/1995	Nam	Kinh
12	Phan Huy	Hoàng	10/08/1978	Nam	Kinh
13	Phạm Trần Quốc	Huy	15/01/1997	Nam	Kinh
14	Phan Minh	Huy	02/03/1997	Nam	Kinh
15	Phạm Văn	Hưng	08/02/1968	Nam	Kinh
16	Võ Duy	Khang	02/11/1997	Nam	Kinh
17	Giang Phi	Long	08/03/1988	Nam	Kinh
18	Huỳnh Anh	Minh	16/06/1990	Nam	Kinh
19	Phạm Xuân	Ngọc	08/02/1973	Nam	Kinh
20	Nguyễn Trọng	Nhân	05/01/1991	Nam	Nùng
21	Nguyễn Nhật	Phi	13/09/1996	Nam	Kinh
22	Nguyễn Hải	Phong	10/07/1983	Nam	Kinh
23	Hoàng Văn	Phương	25/02/1986	Nam	Kinh
24	Phạm Minh	Phương	08/07/1993	Nam	Kinh
25	Cù Hải	Quân	05/08/1987	Nam	Kinh
26	Nguyễn Minh	Quân	11/12/1985	Nam	Kinh
27	Đình Xuân	Quynh	18/12/1992	Nam	Kinh
28	Lê Quốc	Sánh	10/03/1988	Nam	Kinh
29	Võ Thị	Thanh	20/06/1986	Nữ	Kinh
30	Vũ Thị Mai	Thi	19/11/1990	Nữ	Kinh
31	Cao Đức	Thọ	25/10/1985	Nam	Kinh
32	Nguyễn Thị	Thùy	02/02/1987	Nữ	Kinh
33	Nguyễn Anh	Thương	01/01/1998	Nam	Kinh
34	Phạm Đức	Toàn	15/11/1985	Nam	Kinh
35	Bùi Thị Thùy	Trang	25/10/1990	Nữ	Kinh
36	Nguyễn Vĩnh	Trường	16/09/1986	Nam	Kinh
37	Lê Quốc	Tuấn	18/05/1977	Nam	Kinh
38	Nguyễn Văn	Tuấn	15/10/1974	Nam	Kinh
39	Nguyễn Khánh	Tùng	04/09/1975	Nam	Kinh
40	Hoàng Nguyên	Tuyền	15/02/1995	Nam	Kinh
41	Triệu Văn	Vinh	14/04/1997	Nam	Nùng
42	Trịnh Xuân	Vinh	29/04/1974	Nam	Kinh